

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 36/2021/HS-ST.

Ngày 26/01/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Xuân Giao.

2/ Ông Nguyễn Hữu Long.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 452/2020/HSST, ngày 28/12/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST – HS ngày 11/01/2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Phan Lê Cảnh L. Tên gọi khác: Key; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993; Tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 00, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Văn B, sinh năm 1962 (không xác định nơi cư trú); Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1970, hiện trú tại: Tổ dân phố 00, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 02 chị, em ruột, bị cáo là con út; Bị cáo có vợ là Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2018. Hiện trú tại: Tổ dân phố 00, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26 tháng 01 năm 2010, bị Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 433, về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 12 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. Chấp hành Quyết định tại Trường giáo dưỡng số 3 – Bộ Công An. Đến ngày 27 tháng 01 năm 2011 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Ngày 25 tháng 3 năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 69/2013/HSST, ngày 06 tháng 11 năm 2013 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Ngày 04 tháng 9 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, tài sản dưới 2.000.000đồng, Bản án số 261/2015/HSST), ngày 14 tháng 4 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/10/2020 đến ngày 02/12/2020 được tại ngoại (có mặt)

2. Họ và tên: Hoàng Trịnh T; Tên gọi khác: Lù; Sinh năm 1993; Tại: Đăk Lăk; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 00, xã C, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: Số 00 Nguyễn Đình Ch, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Hoàng Ngọc Th, sinh năm 1962; Con bà Hồ Thị H, sinh năm 1964. Hiện trú tại: Thôn 00, xã C, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Gia đình bị cáo có 06 chị, em ruột, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Vũ Thị Th, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2017. Hiện trú tại: 00 Nguyễn Đình Ch, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2020 đến ngày 24/11/2020 được tại ngoại (có mặt)

Người bị hại:

1/ Bà Lê Thị Diễm Ch, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 00 Trần Quốc T, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. (vắng mặt)

2/ Trung tâm ngoại ngữ quốc tế P.

Địa chỉ: Số 00 Nguyễn Kh, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Th – Trưởng phòng đào tạo - Trung tâm ngoại ngữ quốc tế P.

Địa chỉ: Số 00 Nguyễn Tr, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 00, phường A, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk.

2/ Ông Vũ Quang Đ, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Lê Cảnh L và Hoàng Trịnh T là các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác. Lợi dụng sơ hở của người dân, Phan Lê Cảnh L và Hoàng Trịnh T đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 14 tháng 10 năm 2020, Phan Lê Cảnh L đến tiệm Internet AT địa chỉ tại 00 Phan Chu Tr, phường T, thành phố B chơi thì gặp Hoàng Trịnh T. Đến 02 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 10 năm 2020, L và Tâm rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Tâm điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47C1 - 248.18, chở L đi trên đường Trần Quốc Toàn, phường T, thành phố B thì thấy căn nhà số 00 Trần Quốc T có cửa ở tầng 2 đang mở. Tâm chở L đi thêm khoảng 50m thì dừng lại, L nói Tâm chạy xe đi để L đột nhập vào trộm cắp tài sản thì Tâm đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47C1-248.18 đến tiệm internet AT chờ. Còn L thì trèo theo tường rào vào căn nhà số 00 Trần Quốc T, sau đó đột nhập vào trong các phòng ngủ trên tầng 2 của căn nhà số 00 Trần Quốc T, lấy trộm được các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus, màu đen, dung lượng 128G; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu trắng; 01 ví nữ bằng da, màu đen, kích thước (25x10x4)cm bên trong có tiền cùng giấy tờ tùy thân mang tên Lê Thị Diễm Ch; tất cả đều là tài sản của chị Lê Thị Diễm Ch (sinh năm: 1982 – trú tại: 77 Trần Quốc Toàn, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk). Sau khi trộm cắp được tài sản L tẩu thoát theo lối cũ và được Tâm điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát 47C1-248.18 đến chỗ đi tẩu thoát. Cả hai đi đến khu vực Bảo tàng cà phê tại ngã ba đường Nguyễn Đình Ch và Nguyễn Kh, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, L lục trong ví vừa trộm cắp được thì có số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng), L chia cho Tâm 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) rồi vứt bỏ chiếc ví cùng giấy tờ tùy thân của chị Ch trên đường Nguyễn Đình Chiểu, phường T, thành phố B (không xác định được vị trí). L đưa cho Tâm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 máy tính bảng hiệu Samsung vừa trộm cắp được. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, L và Tâm đem bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus tại cửa hàng mua bán điện thoại địa chỉ tại 37 Lê Duẩn, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột do anh Vũ Quang Đ (sinh năm: 1988 – trú tại: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) làm chủ, với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). L và Tâm chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và đã tiêu xài cá nhân hết. Còn chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tâm đem về nhà sử dụng. Số tiền 800.000 đồng còn lại trong ví thì L đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 264/KLĐG ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus, màu đen, dung lượng 128G, đã qua sử dụng, trị giá 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm ngàn đồng); 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số imei: 35296106211202, đã qua sử dụng, trị giá 500.000 đồng và 01 ví nữ bằng da, màu đen, kích thước (25x10x4)cm, đã qua sử dụng, trị giá 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng trị giá 6.050.000 đồng (sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)

- **Vụ thứ hai:** Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27 tháng 10 năm 2020, Phan Lê Cảnh L và Hoàng Trinh T gặp nhau tại tiệm Internet AT rồi rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Tâm điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát 47C1-248.18, chở L đi trên đường Nguyễn Kh, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì thấy Trung tâm ngoại ngữ P địa chỉ tại 00 Nguyễn Kh, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có cửa tầng 2 đang mở. Tâm chở L đi thêm khoảng 20m thì dừng lại. Tâm ngồi trên xe mô tô cảnh giới còn L đi bộ đến trước Trung tâm ngoại ngữ P quan sát thấy có thể đột nhập vào được nên L quay lại nói Tâm chạy xe đi để L đột nhập vào trộm cắp tài sản, thì Tâm đồng ý và điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát 47C1-248.18 đến tiệm Internet AT chờ. Còn L thì quay lại trèo theo các song sắt lên tầng 2 Trung tâm ngoại ngữ P rồi đột nhập vào các phòng học số 1.1 và 1.2 trộm cắp 03 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám, Model 14-bs562TU, core i3-6006U, ram 4Gb, màn hình 14inch, có các số ProID lần lượt là 2GE30PA#UUFS/N#5CD74807TM, 2GE30PA#UUFS/N#5CD7480LFD, 2GE30PA#UUFS/N#5CD73124BR, do chị Phạm Thị Th (sinh năm 1996 – trú tại: 00 Nguyễn Tr, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) quản lý rồi tẩu thoát bằng đường cũ và được T điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát 47C1-248.18 đến chở đi tẩu thoát. Cả hai đi đến khu vực Bảo tàng cà phê tại ngã ba đường Nguyễn Kh và Nguyễn Đình Ch, phường T, thành phố B, tại đây L lấy 03 máy tính xách tay vừa trộm cắp được đưa cho Tâm cất giấu phía sau cống thoát nước ven đường. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, L sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số imei: 358255/04/338957/4 gọi điện thoại cho anh Vũ Quang Đ nói mới thu mua được 03 chiếc máy tính xách tay, muốn bán lại cho anh Đ, thì anh Đ đồng ý và nói mang đến quán cho anh Đ kiểm tra. Sau đó, L và Tâm mang 03 máy tính xách tay nêu trên đến và bán cho anh Vũ Quang Đ với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), Đ đưa cho T số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng), chuyển khoản cho L số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng). T và L đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 250/KLĐG ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám, Model 14-bs562TU, core i3-

6006U, ram 4Gb, màn hình 14inch, ProID 2GE30PA#UUFS/N#5CD74807TM, đã qua sử dụng, trị giá 5.850.000 đồng (năm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng); 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám, Model 14-bs562TU, core i3-6006U, ram 4Gb, màn hình 14inch, 2GE30PA#UUFS/N#5CD7480LFD, đã qua sử dụng, trị giá 5.850.000 đồng (năm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng); 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám, Model 14-bs562TU, core i3-6006U, ram 4Gb, màn hình 14inch 2GE30PA#UUFS/N#5CD73124BR, đã qua sử dụng, trị giá 5.850.000 đồng (năm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản: 17.550.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng). (BL: 35-36)

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố Phan Lê Cảnh L và Hoàng Trinh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Lê Cảnh L và Hoàng Trinh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án.

Đại diện VKSND thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Lê Cảnh L và Hoàng Trinh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Lê Cảnh L mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 36; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Trinh T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/10/2020 đến ngày 24/11/2020 cho bị cáo.

Đối với anh Vũ Quang Đ là người đã mua 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 Plus và 03 (ba) chiếc máy tính xách tay của các bị cáo Phan Lê Cảnh L và Hoàng Trinh T. Tuy nhiên, khi mua các tài sản trên anh Đ không biết đây là các tài sản do các bị cáo L và T phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với anh Vũ Quang Đ, là phù hợp.

*** Biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả:

+ Trả 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số imei: 35296106211202 cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Diễm Ch.

+ Trả 03 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám, Model 14-bs562TU, core i3-6006U, ram 4Gb, màn hình 14inch, có các số ProID lần lượt là 2GE30PA#UUFS/N#5CD74807TM, 2GE30PA#UUFS/N#5CD7480LFD, 2GE30PA#UUFS/N#5CD73124BR cho chị Phạm Thị Th là người đại diện cho Trung tâm ngoại ngữ P

+ Trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại C100, màu đen, số máy: 4ST119213, số khung: 4ST126321, biển kiểm soát 47C1-248.18, cho chủ sở hữu là bà Lê Thị H

+ Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số imei: 358255/04/338957/4 là tài sản của bị cáo Phan Lê Cảnh L, sử dụng làm công cụ phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Lê Thị Diễm Ch số tiền 10.000.000đ, hoàn trả lại cho ông Vũ Quang Đ số tiền 7.000.000đ (tiền mua bán máy tính). Chị Ch, ông Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với bà Lê Thị H và chị Phạm Thị Th sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo, bị hại không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Phan Lê Cảnh L và Hoàng Trịnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay về phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Lê

Cảnh L và Hoàng Trinh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Song với ý thức chấp hành pháp luật kém, mục đích tư lợi cá nhân chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động. Các bị cáo đã đột nhập vào nhà của chị Diễm lấy trộm số tài sản gồm 01 điện thoại, 01 máy tính bảng, 01 ví da và đột nhập vào Trung tâm ngoại ngữ P lấy trộm 03 máy tính. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng tham gia việc thực hiện tội phạm, đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, tính chất, mức độ của từng bị cáo là khác nhau nên cũng cần phân tích vai trò hành vi của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội từng bị cáo:

Đối với Phan Lê Cảnh L bị cáo là người trực tiếp đột nhập vào nhà chị Diễm lấy trộm của chị Ch số tài sản trị giá 7.350.000đ và lấy trộm của Công ty ngoại ngữ P 03 máy tính trị giá 17.550.000đ. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 26 tháng 01 năm 2010, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 12 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong Quyết định nói trên trở về địa phương sinh sống. Ngày 25 tháng 3 năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 69/2013/HSST, ngày 06 tháng 11 năm 2013 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Ngày 04 tháng 9 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, tài sản dưới 2.000.000đồng, Bản án số 261/2015/HSST), ngày 14 tháng 4 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cần phải nghiêm khắc hơn bị có Hoàng Trinh T là phù hợp.

Đối với Hoàng Trinh T, mặc dù bị cáo không trực tiếp đột nhập vào nhà chị Diễm và Trung tâm ngoại ngữ để trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo đã chở L đến các địa điểm trên để L trực tiếp trộm cắp tài sản, sau khi L lấy trộm được tài sản Tâm chở L đi tìm nơi cất giấu tài sản sau đó cùng L đem tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ. Như vậy, T tham gia với vai trò người giúp sức trong vụ án. Hành vi của

bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm do lỗi của mình gây ra. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với bị cáo có phần nhẹ hơn so với bị cáo L.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Phan Lê Cảnh L và Hoàng Trịnh T trộm cắp số tài sản của chị Ch trị giá 7.350.000đ và trộm cắp của Trung tâm ngoại ngữ P 03 máy tính trị giá 17.550.000đ. Như vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với Phan Lê Cảnh L: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại. Người bị hại đã có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Hoàng Trịnh T bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đã tự nguyện khắc phục thiệt hại cho người bị hại. Người bị hại đã có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự. Việc áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Hoàng Trịnh T sẽ có tác dụng cải tạo, giáo dục hơn chấp hành hình phạt tù, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà vẫn có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Do bị cáo Hoàng Trịnh T không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập từ việc làm thuê bấp bênh nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[5] Đối với bà Lê Thị H là người đã cho Phan Lê Cảnh L mượn chiếc xe mô tô biển số 47C1- 248.18. Tuy nhiên, bà H không biết việc L và Tâm đã dùng chiếc xe nói trên vào việc phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với bà Hòa là phù hợp, nên cần chấp nhận.

Đối với Vũ Quang Đ là người đã mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 03 máy tính xách tay của Phan Lê Cảnh L và Hoàng Trịnh T. Tuy nhiên, Đ không biết số tài sản trên do L và Tâm trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan

Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với Vũ Quang Đ là phù hợp, nên cần chấp nhận.

[6] **Biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả:

+ Trả 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số imei: 35296106211202 cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Diễm Ch.

+ Trả 03 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám, Model 14-bs562TU, core i3-6006U, ram 4Gb, màn hình 14inch, có các số ProID lần lượt là 2GE30PA#UUFS/N#5CD74807TM, 2GE30PA#UUFS/N#5CD7480LFD, 2GE30PA#UUFS/N#5CD73124BR cho Trung tâm ngoại ngữ P.

+ Trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại C100, màu đen, số máy: 4ST119213, số khung: 4ST126321, biển kiểm soát 47C1-248.18, cho chủ sở hữu là bà Lê Thị H

+ Đối với điện 01 thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số imei: 358255/04/338957/4 là tài sản của bị cáo Phan Lê Cảnh L, sử dụng làm công cụ phạm tội. Do vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Lê Thị Diễm Ch số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) hoàn trả lại cho ông Vũ Quang Đ số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Chị Ch, ông Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bà Lê Thị H và chị Phạm Thị Th sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7] Đại diện VKSND thành phố Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với các bị cáo là phù hợp nên HĐXX nên cần được chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phan Lê Cảnh L và bị cáo Hoàng Trịnh T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Lê Cảnh L và bị cáo Hoàng Trịnh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Lê Cảnh L 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/10/2020 đến ngày 02/12/2020)

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trịnh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/10/2020 đến ngày 24/11/2020, (01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Hoàng Trịnh T còn phải chấp hành 01 (một) năm 3 (ba) tháng 15 (mười lăm) ngày Cải tạo không giam giữ.

Thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Hoàng Trịnh T tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Hoàng Trịnh T.

Giao bị cáo Hoàng Trịnh T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả:

+ 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số imei: 35296106211202 cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Diễm Ch.

+ 03 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám, Model 14-bs562TU, core i3-6006U, ram 4Gb, màn hình 14inch, có các số ProID lần lượt là 2GE30PA#UUFS/N#5CD74807TM, 2GE30PA#UUFS/N#5CD7480LFD, 2GE30PA#UUFS/N#5CD73124BR cho Trung tâm ngoại ngữ P.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại C100, màu đen, số máy: 4ST119213, số khung: 4ST126321, biển kiểm soát 47C1-248.18, cho chủ sở hữu là bà Lê Thị H

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số imei: 358255/04/338957/4 do Phan Lê Cảnh L, sử dụng làm công cụ phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc các bị cáo Phan Lê Cảnh L và Hoàng Trịnh T đã tự nguyện bồi thường cho chị Lê Thị Diễm Ch số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và trả lại cho ông Vũ Quang Đ số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Chị Ch, ông Đại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bà Lê Thị H và chị Phạm Thị Th sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Lê Cảnh L và Hoàng Trịnh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP. BMT;
- Công an TP. BMT;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- UBND P. T, TP. B;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền